

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2020/HSST
Ngày: 23/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân Dệt và Bà Trần Thị Thúy Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Sứ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 141/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2020/HSXXST-HS, ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Hữu H; sinh năm 1996 tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký HKTT: Thôn, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở trước khi bị bắt: 227 Lê Đại H, tổ 3, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu V, sinh năm 1961 và bà Trần Thị V, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án: Không; tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai từ ngày 12/6/2020 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

***Người làm chứng:**

-Chị Võ Thị Thảo N, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum.

-Chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 6, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai

*** Người chứng kiến:**

Ông Vũ Đình T, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Phạm Hữu H là người có sử dụng ma túy. Qua các mối quan hệ xã hội, H có được số điện thoại của một nam thanh niên tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) là người có bán ma túy. Vào tối ngày 10/6/2020, H gọi điện thoại cho T hỏi mua 07 gói ma túy đá với giá 1.400.000 đồng, T đồng ý và hẹn gặp nhau tại số nhà 227 đường Lê Đại H, Tổ 3, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai để giao ma túy cho H. Khoảng 02 giờ ngày 11/6/2020, T mang 07 gói ma túy đá (loại Methamphetamine) đến bán cho H với giá 1.400.000 đồng; do không có đủ tiền nên H đưa cho T 700.000 đồng và thẻ chấp 01 chiếc điện di động hiệu Nokia 6 của H. Sau khi mua được ma túy, H cất giấu trong người nhằm mục đích để sử dụng dần. Đến 16 giờ ngày 12/6/2020, tại số nhà 227 đường Lê Đại H, khi H vừa lấy ma túy ra để chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố P phối hợp với Công an phường Đ bắt quả tang cùng tang vật, thu giữ: 07 gói nilon bên trong chứa chần rấn dạng tinh thể màu trắng (đã niêm phong theo quy định). Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của H: 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại di động màu đen bên ngoài có dòng chữ Energizer kèm sim số, 01 ống thủy tinh hình móc câu, 20.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Phạm Hữu H.

Qua giám định, tại bản Kết luận số 476/KLGD ngày 19/6/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Toàn bộ chất màu trắng dạng tinh thể trong 07 (bảy) gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định mà **ma túy**, loại **Methamphetamine**, có tổng khối lượng **0,8284 gam**”*.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như những tình tiết nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 144/CT-VKS ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố Phạm Hữu H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Hữu H từ 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

*Về vật chứng của vụ án:

Đối với chất ma túy còn lại sau giám định trong 01 bì công văn ghi số 476/PC09 ngày 19/6/2020, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai và 01 ống thủy tinh hình móc câu là dụng cụ H dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, đề nghị tịch thu tiêu hủy

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Energizer kèm sim số, 20.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Phạm Hữu H, 01 ví da màu nâu là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, đề nghị trả lại cho bị cáo.

Trước khi HĐXX nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình phạm tội, việc làm sai trái của mình, xin HĐXX xem xét, giảm hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình để làm ăn chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại hồ sơ, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 02 giờ ngày 11/6/2020, tại số nhà 227 đường Lê Đại H, Tổ 3, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Phạm Hữu H đã mua 07 gói ma túy Methamphetamine với giá 1.400.000 đồng của người đàn ông tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) với mục đích để sử dụng. Vào 16 giờ ngày 12/6/2020, khi H vừa lấy ma túy ra để chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Cơ quan điều tra còn thu giữ: 01 ống thủy tinh hình móc câu là dụng cụ mà H dùng để sử dụng trái phép chất ma túy; 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại di động màu đen bên ngoài có dòng chữ Energizer kèm sim số, 20.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Phạm Hữu H.

Qua giám định, xác định: 07 gói bên trong chứa chần rắn dạng tinh thể màu trắng mà H cất giấu để sử dụng là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,8284 gam.

[2] Hành vi của bị cáo Phạm Hữu H mua, cất giữ 0,8284 gam chất ma túy loại Methamphetamine là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các loại chất ma túy, Nhà nước nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép. Tệ nạn ma túy là một hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe của con người, làm suy thoái nòi giống dân tộc, băng hoại đạo đức và phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nên Nhà nước có chính sách quản lý, kiểm soát chặt chẽ, nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng lao động, có đầy đủ năng lực hành vi dân

sự, nhận thức được tác hại của tệ nạn ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu không lành mạnh của bản thân, đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi cất giấu chất ma túy để sử dụng. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội phạm Tàng trữ trái phép chất ma túy và phải chịu sự chế tài của pháp luật hình sự, theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[3] Để có một hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội đối với bị cáo, HĐXX nhận định: Bị cáo Phạm Hữu H phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái độ *thành khẩn khai báo*, cha bị cáo Phạm Hữu V được tặng huân chương chiến công hạng ba, được tặng huy hiệu vì nghĩa vụ quốc tế, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Để đấu tranh và phòng ngừa với các tội phạm về ma túy, xét thấy cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với đối tượng nam thanh niên tên T mà bị cáo H khai là đã bán ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định ai là người đã bán ma túy cho H, nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Võ Thị Thảo N và Nguyễn Thị Kim O việc H mua và cất giấu để sử dụng ma túy thì N và O không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không xử lý đối với N và O về hành vi không tố giác tội phạm hoặc chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo, không có tài sản riêng, hành vi phạm tội không liên quan đến nghề nghiệp. Do đó HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với chất ma túy còn lại sau giám định trong 01 bì công văn ghi số 476/PC09 ngày 19/6/2020, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai và 01 ống thủy tinh hình móc câu là dụng cụ H dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Energizer kèm sim số, 20.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Phạm Hữu H,

01 ví da màu nâu là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo.

[6] Về tiền án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Hữu H** phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

-Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Phạm Hữu H** - 01 (Một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (12/6/2020).

-Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017:

+ Trả lại cho Phạm Hữu H:

01 chiếc điện thoại di động hiệu Energizer kèm sim số,

20.000đồng (Hai mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

01 thẻ điều trị Methadone mang tên Phạm Hữu H,

01 ví da màu nâu

+ Tịch thu tiêu hủy:

Số ma túy còn lại sau giám định trong 01 bì công văn ghi số 476/PC09 ngày 19/6/2020, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai

01 ống thủy tinh hình móc câu

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/9/2020 giữa Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai).

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Phạm Hữu H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Bị cáo;
- Thi hành án dân sự thành phố P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Tiến

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Thi hành án dân sự thành phố Pleiku;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Tiến

Pleiku, ngày 07 tháng 7 năm 2017

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thu Hương.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Nghiêm Thế Hùng và ông Cao Duy Hiền.

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào hồi 10 giờ 30p ngày 07 tháng 7 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với bị cáo Trần Minh Sơn bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Minh Sơn phạm tội “Trộm cắp tài sản”; biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 60 Bộ luật hình sự; biểu quyết 3/3.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Minh Sơn 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Minh Sơn cho UBND phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Biểu quyết 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Buộc bị cáo Trần Minh Sơn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Những người vắng mặt tại phiên tòa, quyền kháng cáo được tính từ ngày bản án được tổng đạt.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Biểu quyết 3/3.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà